**ĐẠI HỌC QUỐC GIA**

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA TP HỒ CHÍ MINH**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜



**BÀI TẬP LỚN MÔN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN**

**ĐỀ TÀI:**

Cặp phạm trù nguyên nhân – kết quả của phép biện chứng duy vật. Ý nghĩa phương pháp luận của cặp phạm trù này đối với tìm hiểu bệnh vô cảm của giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay

**LỚP L05 – NHÓM 4 – HK 241**

**NGÀY NỘP: 10/10/2024**

**Giảng viên hướng dẫn: An Thị Ngọc Trinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| ĐẶNG VĂN ĐỨC | 2310764 |  |
| NGUYỄN ANH ĐỨC | 2113216 |  |
| NGUYỄN MINH ĐỨC | 2052961 |  |
| ĐẬU TIẾN DŨNG | 2310541 |  |
| NGUYỄN ĐẠI DŨNG | 2310553 |  |
| LIỄU ĐÌNH DƯƠNG | 2310592 |  |
| ĐẶNG VŨ DUY | 2310453 |  |
| LÊ QUỐC DUY | 2310470 |  |

*Thành phố Hồ Chí Minh – 2024*

**MỤC LỤC**

[I. PHẦN MỞ ĐẦU 1](#_Toc177981835)

[1. Tính cấp thiết của đề tài: 1](#_Toc177981836)

[2. Mục đích nghiên cứu: 1](#_Toc177981837)

[3. Đối tượng nghiên cứu: 1](#_Toc177981838)

[4. Phương pháp nghiên cứu: 1](#_Toc177981839)

[5. Kết cấu đề tài: 1](#_Toc177981840)

[II. PHẦN NỘI DUNG 3](#_Toc177981841)

[CHƯƠNG 1: CẶP PHẠM TRÙ NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT 3](#_Toc177981842)

[1.1. Những khái niệm cơ bản 3](#_Toc177981843)

[1.1.1. Khái niệm nguyên nhân 3](#_Toc177981844)

[1.1.2. Khái niệm kết quả 3](#_Toc177981845)

[1.2. Mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả: 4](#_Toc177981846)

[1.2.1. Nguyên nhân sản sinh ra kết quả: 4](#_Toc177981847)

[1.2.2. Sự tác động trở lại của kết quả đối với nguyên nhân: 4](#_Toc177981848)

[1.2.3. Sự thay đổi vị trí giữa nguyên nhân và kết quả: 4](#_Toc177981849)

[1.3. Ý nghĩa phương pháp luận 5](#_Toc177981850)

[CHƯƠNG 2: Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA CẶP PHẠM TRÙ NÀY ĐỐI VỚI TÌM HIỂU BỆNH VÔ CẢM CỦA GIỚI TRẺ TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 8](#_Toc177981851)

[2.1. Khái quát về thời đại công nghệ thông tin 8](#_Toc177981852)

[2.2. Tìm hiểu về bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay 8](#_Toc177981853)

[2.3. Nguyên nhân của bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay 9](#_Toc177981854)

[2.4. Đề xuất một số giải pháp khắc phục những biểu hiện của bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay 10](#_Toc177981855)

[III. KẾT LUẬN 13](#_Toc177981856)

[IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO 14](#_Toc177981857)

# I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. **Tính cấp thiết của đề tài:**

Trong bối cảnh hiện nay, xã hội đối mặt với nhiều thách thức phức tạp về môi trường, kinh tế, và xã hội, việc nghiên cứu các phạm trù của phép biện chứng duy vật không chỉ mang lại nền tảng lý luận quan trọng mà còn có ý nghĩa thực tiễn lớn. Các cặp phạm trù như "cái chung – cái riêng", "nguyên nhân – kết quả", và "tất nhiên – ngẫu nhiên" giúp làm rõ những mối liên hệ trong tự nhiên và xã hội, từ đó định hướng phương pháp giải quyết các vấn đề cụ thể. Ví dụ trong vấn đề biến đổi khí hậu, việc nhận diện nguyên nhân và kết quả có thể giúp hoạch định chính sách ứng phó tốt hơn.

1. **Mục đích nghiên cứu:**

Mục đích chính của chúng em nghiên cứu là tìm hiểu và làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa các cặp phạm trù, từ đó ứng dụng vào việc phân tích các vấn đề thực tiễn hiện nay như quản lý tài nguyên, phát triển kinh tế, và giáo dục. Thông qua đó, nghiên cứu cũng góp phần nâng cao năng lực tư duy phản biện và phân tích khoa học​.

1. **Đối tượng nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu chủ yếu của đề tài là các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật, bao gồm:

- Cái chung và cái riêng,

- Nguyên nhân và kết quả

- Tất nhiên và ngẫu nhiên.

1. **Phương pháp nghiên cứu:**

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp sau:

* **Phương pháp phân tích – tổng hợp:** Phân tích các khái niệm triết học và tổng hợp thành những luận điểm cụ thể.
* **Phương pháp so sánh:** So sánh sự tương tác giữa các cặp phạm trù để làm rõ sự khác biệt và mối quan hệ biện chứng của chúng.
* **Phương pháp diễn giải – quy nạp:** Diễn giải các quy luật triết học thông qua ví dụ thực tiễn và rút ra kết luận ứng dụng.

1. **Kết cấu đề tài:**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài chúng em bao gồm 2 chương:

* **Chương 1:** Phân tích lý thuyết về các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật.
* **Chương 2:** Ứng dụng các cặp phạm trù vào phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

# II. PHẦN NỘI DUNG

## CHƯƠNG 1: CẶP PHẠM TRÙ NGUYÊN NHÂN – KẾT QUẢ CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

1. **Những khái niệm cơ bản**
   * 1. **Khái niệm nguyên nhân**

Nguyên nhân là phạm trù triết học dùng để chỉ sự tương tác lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây nên những biến đổi nhất định.

* + 1. **Khái niệm kết quả**

Kết quả là cặp phạm trù triết học dùng để chỉ những biến đổi xuất hiện do sự tương tác giữa các yếu tố mang tính nguyên nhân gây nên.

**Ví dụ:**

* **Nguyên nhân: Học hành chăm chỉ.** **Kết quả: Đạt kết quả cao trong kỳ thi.**
  + Khi một người dành thời gian và công sức để học tập, việc này sẽ tạo điều kiện để người đó nắm vững kiến thức và có thể làm bài thi tốt hơn.
* **Nguyên nhân: Hút thuốc lá thường xuyên.** **Kết quả: Gây ra bệnh phổi.**
  + Việc hút thuốc lá kéo dài gây tổn hại đến hệ hô hấp, dẫn đến các bệnh như ung thư phổi hoặc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.
* **Nguyên nhân: Trời mưa to.** **Kết quả: Đường ngập nước.**
  + Khi lượng mưa lớn đổ xuống, hệ thống thoát nước không đủ khả năng giải quyết hết, dẫn đến việc nước ngập tràn trên các tuyến đường.

Những ví dụ này cho thấy rằng một hành động hay sự kiện (nguyên nhân) luôn sẽ kéo theo một hoặc nhiều hệ quả trực tiếp.

**Một số tính chất của mối quan hệ nguyên nhân-kết quả:**

* **Tính khách quan:** mối liên hệ nhân quả là cái vốn có của bản thân sự vật, không phụ thuộc vào con người. Dù con người biết hay không biết, thì các sự vật vẫn tác động lẫn nhau và sự tác động đó tất yếu gây nên biến đổi nhất định. Con người chỉ phản ánh vào trong đầu óc mình những tác động và những biến đổi, tức là mối liên hệ nhân quả của hiện thực, chứ không sáng tạo ra mối liên hệ nhân quả của hiện thực từ trong đầu mình.
* **Tính phổ biến:** mối liên hệ nhân quả xảy ra trong mọi sự vật, hiện tượng và trong các lĩnh vực như tự nhiên, xã hội, con người. Mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và trong xã hội đều có nguyên nhân nhất định gây ra. Không có hiện tượng nào không có nguyên nhân, chỉ có điều là nguyên nhân đó đã được nhận thức hay chưa mà thôi. Không nên đồng nhất vấn đề nhận thức của con người về mối liên hệ nhân quả với vấn đề tồn tại của mối liên hệ đó trong hiện thực.
* **Tính tất yếu:** cùng một nguyên nhân nhất định, trong những điều kiện giống nhau sẽ gây ra kết quả như nhau. Tuy nhiên trong thực tế không thể có sự vật nào tồn tại trong những điều kiện, hoàn cảnh hoàn toàn giống nhau. Do vậy tính tất yếu của mối liên hệ nhân quả trên thực tế phải được hiểu là: Nguyên nhân tác động trong những điều kiện và hoàn cảnh càng ít khác nhau bao nhiêu thì kết quả do chúng gây ra càng giống nhau bấy nhiêu.

### **Mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả:**

* + 1. **Nguyên nhân sản sinh ra kết quả:**
* Nguyên nhân là cái sinh ra kết quả, nên nguyên nhân luôn có trước kết quả. Còn kết quả chỉ xuất hiện sau khi nguyên nhân xuất hiện và bắt đầu tác động.

**Ví dụ:** Bão (nguyên nhân) xuất hiện sau trước dẫn đến sự thiệt hại của hoa màu, mùa màng ( kết quả xuất hiện sau).

* Không có nguyên nhân nào không dẫn đến kết quả nhất định và ngược lại, không có kết quả nào không có nguyên nhân (có nhân ắt có quả).

**Ví dụ:** Muốn có sức khỏe tốt thì phải tập thể dục, có chế độ sinh hoạt hợp lý.

* Mỗi nguyên nhân có thể sinh ra một hoặc nhiều kết quả, một kết quả có thể do một hoặc nhiều nguyên nhân.

**Ví dụ:** Mùa vụ mất mùa có thể do nhiều nguyên nhân gây ra: Sâu bệnh, hạn hán, giống cây trồng kém, chăm sóc không tốt...

* Nhiều nguyên nhân tác động cùng chiều trong một sự vật thì sẽ gây ảnh hưởng cùng chiều đến sự hình thành kết quả. Ngược lại, nếu nhiều nguyên nhân tác động theo các hướng khác nhau trong một sự vật hiện tượng thì sẽ cản trở đến sự hình thành kết quả.

**Ví dụ**: Trong một phản ứng hoá học, nếu có càng nhiều chất tham gia thì tốc độ tạo thành sản phẩm sẽ càng nhanh.

Tuy nhiên không phải hai hiện tượng nào nối tiếp nhau về mặt thời gian cũng là quan hệ nhân quả. Cái phân biệt quan hệ nhân quả với quan hệ kế tiếp về mặt thời gian là ở chỗ nguyên nhân và kết quả có quan hệ sản sinh ra nhau.

**Ví dụ:** Sau mùa Đông là mùa Xuân, tuy nhiên ta không thể nói mùa Đông là nguyên nhân của mùa Xuân.

* + 1. **Sự tác động trở lại của kết quả đối với nguyên nhân:**
* Nguyên nhân sản sinh ra kết quả. Nhưng sau khi xuất hiện, kết quả không giữ vai trò thụ động đối với nguyên nhân, mà sẽ có ảnh hưởng trở lại đối với nguyên nhân. Sự ảnh hưởng đó có thể diễn ra theo hai hướng:
* Hướng tích cực, tức là thúc đẩy sự hoạt động của nguyên nhân
* Hướng tiêu cực, tức cản trở sự hoạt động của nguyên nhân.

**Ví dụ:** Nhúng một thanh sắt vừa mới nung vào chậu nước nguội thì nhiệt độ của nước trong chậu sẽ tăng lên. Sau đó, do nước trong chậu tăng nhiệt độ nên nhiệt độ của thanh sắt sẽ giảm xuống.

* + 1. **Sự thay đổi vị trí giữa nguyên nhân và kết quả:**
* Nguyên nhân và kết quả có thể thay đổi vị trí cho nhau tùy theo từng mối quan hệ. Điều đó có nghĩa là một sự vật, hiện tượng nào đó trong

mối quan hệ này có thể là nguyên nhân, nhưng khi đặt vào trong bối cảnh khác nó là kết quả và ngược lại.

Engels khẳng định: *“Nguyên nhân và kết quả là những biểu tượng có ý nghĩa là nguyên nhân và kết quả khi nào được áp dụng vào một trường hợp riêng biệt, nhưng khi ta xét trường hợp riêng biệt ấy trong mối liên hệ chung của nó với toàn bộ thế giới, thì nguyên nhân hội tụ lại và quyện vào nhau trong biểu tượng về sự tác động qua lại phổ biến trong đó nguyên nhân và kết quả luôn đổi chỗ cho nhau: cái ở đây hay bây giờ là nguyên nhân, thì ở chỗ khác hay lúc khác lại trở thành kết quả và ngược lại”.*

**Ví dụ:** Lũ là nguyên nhân gây thiệt hại về người và của, nhưng nó cũng là kết quả của hiện tượng mưa lớn kéo dài, địa hình bị chia cắt mạnh.

* Trong thế giới, không có nguyên nhân đầu tiên và cũng không có kết quả cuối cùng.

**Ví dụ:** Quả na → cây na → quả na

1. **Ý nghĩa phương pháp luận**

**Thứ nhất,** nếu bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng có nguyên nhân và do nguyên nhân quyết định, thì để nhận thức được sự vật, hiện tượng ấy nhất thiết phải tìm ra nguyên nhân xuất hiện; muốn loại bỏ một sự vật, hiện tượng nào đó không cần thiết, thì phải loại bỏ nguyên nhân sinh ra nó.

Ví dụ: Vấn đề **ô nhiễm môi trường**.

* **Nguyên nhân**: Các hoạt động công nghiệp, giao thông, tiêu thụ năng lượng hóa thạch không bền vững.
* **Kết quả**: Sự gia tăng ô nhiễm không khí, nước và đất.
* **Phương pháp luận**: Để giải quyết vấn đề ô nhiễm, không thể chỉ tập trung vào việc xử lý chất thải hoặc giảm thiểu ảnh hưởng môi trường mà không tìm ra và giải quyết nguyên nhân chính là các hoạt động gây ra ô nhiễm. Bằng cách giảm phát thải từ các nhà máy, chuyển đổi sang năng lượng sạch và thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường, ta có thể loại bỏ dần nguyên nhân gây ô nhiễm.

**Thứ hai,** xét về mặt thời gian, nguyên nhân có trước kết quả nên khi tìm nguyên nhân của một sự vật, hiện tượng cần tìm ở các sự vật, hiện tượng mối liên hệ đã xảy ra trước khi sự vật, hiện tượng xuất hiện. Trong thời gian hoặc trong mối quan hệ nào đó, vì nguyên nhân và kết quả có thể đổi chỗ cho nhau, chuyển hóa lẫn nhau nên để nhận thức được tác dụng của một sự vật, hiện tượng và để xác định phương hướng đùng cho hoạt động thực tiễn cần nghiên cứu sự vật, hiện tượng đó trong mối quan hệ mà nó giữ vai trò là kết quả, cũng như trong mối quan hệ mà nó giữ vai trò là nguyên nhân, sản sinh ra những kết quả nhất định.

Ví dụ: **Vấn đề dịch bệnh COVID-19**.

* **Nguyên nhân**: Virus SARS-CoV-2 lây lan qua tiếp xúc giữa con người.
* **Kết quả**: Sự bùng phát của dịch bệnh, khiến nhiều người mắc bệnh và gây tử vong.
* **Phương pháp luận**: Để tìm ra biện pháp phòng ngừa và hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, các nhà khoa học đã nghiên cứu về lịch sử lây lan của virus, cách nó xâm nhập vào cơ thể con người. Bằng cách điều tra các sự kiện và yếu tố xuất hiện trước khi dịch bùng phát, người ta có thể phát hiện ra cách thức lây lan và biện pháp ngăn ngừa. Việc truy vết, xét nghiệm và cách ly người bị nhiễm là những biện pháp để ngăn chặn sự lây lan.

**Thứ ba,** một sự vật, hiện tượng có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra và quyết định, nên khi nghiên cứu sự vật, hiện tượng đó không vội kết luận về nguyên nhân nào đã sinh ra nó; khi muốn gây ra một sự vật, hiện tượng có ích trong thực tiễn cần phải lựa chọn phương pháp thích hợp nhất với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể chứ không nên rập khuôn theo phương pháp cũ. Trong số các nguyên nhân sinh ra một sự vật, hiện tượng có nguyên nhân chủ yếu và nguyên nhân thứ yêu, nguyên nhân bên trong và nguyên nhân bên ngoài, nên trong nhận thức và hành động cần dựa vào nguyên nhân chủ yếu và nguyên nhân bên trong.

Ví dụ: **Học sinh có kết quả học tập kém**.

* **Nguyên nhân**:
  + **Nguyên nhân chủ yếu**: Thiếu sự tập trung học tập, không ôn luyện thường xuyên.
  + **Nguyên nhân thứ yếu**: Áp lực gia đình, không có điều kiện học tập tốt, giáo viên giảng dạy chưa hiệu quả.
  + **Nguyên nhân bên trong**: Học sinh thiếu động lực và phương pháp học tập hiệu quả.
  + **Nguyên nhân bên ngoài**: Ảnh hưởng từ môi trường học đường, gia đình, xã hội.
* **Phương pháp luận**: Để cải thiện kết quả học tập, cần nhận thức được nguyên nhân chủ yếu là sự thiếu tập trung và phương pháp học tập chưa hiệu quả của học sinh. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các yếu tố tác động bên ngoài như môi trường học tập và sự hỗ trợ từ gia đình. Từ đó, phương pháp giải quyết cần bao gồm việc cung cấp hỗ trợ từ giáo viên, tạo môi trường học tập tốt và động viên tinh thần học sinh.

## CHƯƠNG 2: Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA CẶP PHẠM TRÙ NÀY ĐỐI VỚI TÌM HIỂU BỆNH VÔ CẢM CỦA GIỚI TRẺ TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. **Khái quát về thời đại công nghệ thông tin**

Thời đại công nghệ thông tin (hay còn gọi là thời đại số) là một giai đoạn trong lịch sử nhân loại với sự chuyển giữa nền công nghiệp truyền thống lâu đời sang cuộc cách mạng Công nghiệp hiện đại, gắn liền với nền kinh tế số hóa. Trước khi có máy tính, con người đã sử dụng các công cụ đơn giản như sổ sách để lưu trữ và xử lý thông tin. Vào giữa thế kỷ 20, máy tính điện tử đầu tiên được phát minh, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử nhân loại. Sự ra đời của máy tính và Internet đã tạo nên một cuộc cách mạng thông tin toàn cầu. Từ những chiếc máy tính cồng kềnh và chậm chạp đầu tiên, công nghệ đã phát triển vượt bậc, mang đến cho chúng ta những thiết bị di động thông minh, mạng internet tốc độ cao và vô vàn ứng dụng tiện ích. Mạng lưới máy tính đầu tiên, ARPANET, được tạo ra vào những năm 1960 với mục đích kết nối các cơ sở nghiên cứu. Đây là tiền thân của Internet ngày nay. Sự kết nối giữa con người chưa bao giờ trở nên dễ dàng và nhanh chóng đến thế.

Là một giai đoạn mà công nghệ thông tin và truyền thông đóng vai trò trung tâm, định hình và thay đổi nhiều đến mọi khía cạnh của cuộc sống, từ cách chúng ta làm việc, học tập, giải trí đến cách chúng ta tương tác với nhau và với thế giới xung quanh.

Thời đại công nghệ thông tin đã mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho xã hội, kinh tế và môi trường.

1. **Tìm hiểu về bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay**

**Bệnh vô cảm là gì?**

"Vô cảm" là một trạng thái cảm xúc và thái độ của con người, được đặc trưng bởi sự thờ ơ, dửng dưng với những sự kiện xung quanh, không cảm nhận được cảm xúc và hoàn cảnh của người khác. Họ thường chỉ tập trung vào bản thân, tránh xa phiền toái và va chạm. Nếu kéo dài, tình trạng này có thể dẫn đến hành vi độc đoán và thiếu đạo đức.

**Biểu hiện:** Thực trạng của “bệnh vô cảm” này đang diễn biến hết sức phức tạp. Nhất là trong mùa COVID 19, việc sử dụng internet quá nhiều cũng mang lại nhiều tiềm ẩn về sự vô cảm cũng như tác hại đối với sức khỏe và tinh thần của con người. Một lần nữa, tiếng chuông báo động về sự vô cảm lại được rung lên, đặc biệt đối với giới trẻ. Qua đó chúng ta đã thấy rõ được những tác hại của nó và cần tích cực phê phán, lên án những thói xấu này. Sau đây là một số biểu hiện cụ thể:

* *Phản ứng cảm xúc*: Người trẻ bị vô cảm thường không phản ứng mạnh mẽ hoặc không phản ứng gì khi gặp các tình huống mà những người khác thường thấy hứng thú hoặc lo lắng.
* *Thờ ơ với mọi thứ xung quanh*: Người vô cảm thường thờ ơ với những nghịch cảnh gặp phải xung quanh. Khi gặp những tình huống tai nạn xảy ra (ví dụ như tai nạn giao thông, cháy nổ, …) họ có xu hướng không quan tâm vì nghĩ đây không phải việc của mình và không có dấu hiệu đau xót hay đồng cảm.
* *Thiếu sự quan tâm đến người thân*: Người trẻ vô cảm thường có xu hướng không quan tâm hoặc ít quan tâm đến người thân trong gia đình. Một số trường hợp cụ thể như: cha mẹ ốm không biết hỏi thăm giúp đỡ. Khi bạn bè và người thân chia sẻ những việc có tính chất đau buồn thì người vô cảm thường tỏ thái độ không quan tâm và dửng dưng.
* *Sự kết nối xã hội:* Người trẻ bị vô cảm có thể có ít bạn bè hoặc cũng không muốn giao tiếp, gặp gỡ những mối quan hệ khác, họ tách biệt và không muốn tương tác với mọi thứ xung quanh.
* *Khả năng tự tạo ra cảm xúc:* Vô cảm ở người trẻ khiến họ khó khăn trong việc tự tạo ra cảm xúc
* *Thiếu khả năng đối diện và giải quyết xung đột:* Người bệnh bị vô cảm thường khó khăn trong việc giải quyết xung đột hoặc khó chịu, rất hay tránh tranh cãi hoặc không biểu lộ cảm xúc khi gặp xung đột.
* *Thay đổi trong hành vi:* Bao gồm việc trở nên cô đơn, rút lui, tự trách bản thân hoặc trở nên thù địch. Họ thờ ơ với chính cuộc sống và tương lai của bản thân.

1. **Nguyên nhân của bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay**

Trong nhịp sống hối hả của thời đại số, khi công nghệ len lỏi vào từng ngóc ngách cuộc sống, một căn bệnh tinh thần đang âm thầm lan rộng, đặc biệt ở giới trẻ: vô cảm. Trước kia, vô cảm chỉ là một khái niệm trừu tượng, nay nó đã trở thành một thực tế đáng báo động, đe dọa đến các mối quan hệ xã hội và sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Về nguyên nhân khách quan, **thứ nhất là****sự lấn át của mạng xã hội và công nghệ số** tạo ra khoảng cách giữa giới trẻ và thế giới thực. Hầu hết các bạn trẻ ngày nay dành nhiều thời gian trên các nền tảng như Facebook, TikTok, Instagram, thay vì giao tiếp trực tiếp với người thân và bạn bè. Thế giới ảo với những cuộc sống được lý tưởng hóa khiến họ dần xa rời thực tại, trở nên khép kín và ít chia sẻ cảm xúc. Họ không còn hứng thú với những gì đang diễn ra xung quanh, mà chỉ tập trung vào cuộc sống qua màn hình điện thoại.

**Thứ hai là****sự thiếu thốn tình yêu thương từ gia đình.** Trong cuộc sống hiện đại, nhiều cha mẹ phải đối mặt với áp lực công việc và mưu sinh, dẫn đến việc dành ít thời gian cho con cái. Khi thiếu đi tình cảm từ gia đình, trẻ em dễ cảm thấy cô đơn và dần trở nên khép kín, vô cảm với môi trường xung quanh. Giới trẻ ngày này thường xuyên chịu **áp lực từ gia đình**: kỳ vọng quá cao từ gia đình có thể khiến trẻ cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi, dẫn đến việc chúng trở nên thờ ơ và vô cảm với những vấn đề xung quanh.

**Thứ ba là****môi trường giáo dục không hoàn thiện.** Ở một số trường học, họ chỉ chú trọng đến việc nhồi nhét kiến thức cho học sinh còn vấn đề đạo đức dường như vẫn bị bỏ ngỏ, thậm chí nhiều trường học dạy môn giáo dục công dân cho có lệ. **Áp lực học tập, thi cử nặng nề, sự cạnh tranh khốc liệt** khiến giới trẻ phải tập trung vào mục tiêu cá nhân, ít quan tâm đến những vấn đề xung quanh. Điều này dẫn đến việc họ trở nên ích kỷ, chỉ quan tâm đến bản thân

Về nguyên nhân chủ quan, **lối sống thực dụng và thiếu giao tiếp xã hội** là nguyên nhân chủ yếu gây ra căn bênh vô cảm. Nhiều bạn trẻ chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân, đặt mục tiêu cá nhân lên hàng đầu, bỏ qua lợi ích chung của cộng đồng. Việc tập trung vào bản thân khiến họ ít quan tâm đến người khác, hạn chế các mối quan hệ xã hội. Họ ít quan tâm đến nỗi đau, khó khăn của người khác, thiếu đi sự đồng cảm và chia sẻ

1. **Đề xuất một số giải pháp khắc phục những biểu hiện của bệnh vô cảm ở giới trẻ trong thời đại công nghệ thông tin ở Việt Nam hiện nay**

Trong cuộc sống, bên cạnh những con người biết đồng cảm, chia sẻ, luôn nghĩ đến người khác còn có những kẻ thờ ơ, lãnh đạm, ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân. Những suy nghĩ như "mặc kệ nó", "mạnh ai nấy sống" hay "chuyện thường ngày ở huyện"... đôi khi khiến đâu đó, lòng trắc ẩn trước nỗi đau người khác, sự phẫn nộ trước cái xấu trở nên hiếm hoi. Căn [bệnh vô cảm](https://vtv.vn/xa-hoi/vu-bao-ve-chan-xe-cap-cuu-o-vien-nhi-vo-cam-doc-quyen-kiem-chac-tren-noi-dau-nguoi-benh-20160710101359124.htm) đang len lỏi vào một bộ phận xã hội, đặc biệt là giới trẻ trong thời đại số.

Giải quyết nguyên nhân khách quan, **thứ nhất tham gia các hoạt động xã hội** tạo điều kiện để trải nghiệm cuộc sống, được thể hiện sự đồng cảm với những người có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, trại dưỡng lão, trẻ khuyết tật…). Hướng dẫn có được những kỹ năng sống cơ bản nhất là kỹ năng làm chủ cảm xúc, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng bảo vệ an toàn cho người khác và bản thân mình…

**Thứ hai** **sự quan tâm của gia đình** là giải pháp cần thiết, sự chân thành mới có thể duy trì một mối quan hệ bền vững, trao đi yêu thương, những cảm xúc cũng ảnh hưởng đến mọi người từ đó điều chỉnh cảm xúc, hành vi của mình, các nhà tâm lý học cũng đưa ra khuyến cáo rằng gia đình phải thay đổi thói quen dạy con. Phụ huynh thường chỉ ra lệnh mà không quan tâm đến suy nghĩ của con, học cách lắng nghe, thấu hiểu con cái là việc mà những người làm bố và làm mẹ phải làm đầu tiên, con cái chỉ là có thể hiểu được một cách rõ ràng nhất khi được cha mẹ hướng dẫn một cách cụ thể.

**Thứ ba** **nâng cao chất lượng giáo dục học đường** là giải pháp cấp thiết. Môi trường giáo dục ở trường học không chỉ là nơi trang bị cho con người những kiến thức ở trong sách vở mà còn trang bị cả về nhân cách, đạo đức làm người, một khi nhà trường biết quan tâm đúng mực đến giới trẻ thì kết quả sẽ rất khả quan. Mặt khác nhà trường nên dạy học sinh biết cách ứng xử, biết cách quan tâm đến mọi người, giáo dục kỹ năng sống bằng cách khơi dậy tinh thần dám đấu tranh trong mọi học sinh, đây cũng là nơi xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu tình nghĩa nhưng hết sức mạnh mẽ, không khoan nhượng trước cái xấu, cái ác.

Về giải pháp giải quyết nguyên nhân chủ quan, **thứ nhất là** **cải thiện các mối quan hệ xã hội** là giải pháp tối ưu nhất nên quan tâm nhiều đến giới trẻ, tạo ra nhiều cơ hội giúp các em được sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội, giúp họ biết cách quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người, sự chân thành mới có thể duy trì một mối quan hệ bền vững, trao đi yêu thương cho mọi người.

**Thứ hai là hãy quan tâm chăm sóc bản thân mình**, hãy sống đúng với chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội, biết yêu thương đùm bọc và chia sẻ lẫn nhau, biết học tập noi gương những con người giàu lòng nhân ái, biết sống vì mọi người., nên tránh xa những tệ nạn xã hội, cảnh giác với lối sống vô cảm và có nhận thức đúng đắn có niềm tin vào con người vào lòng tốt, biết sửa đổi bản thân mình khi có lỗi lầm trong lối sống dẫn đên tình trạng vô cảm. Một cách để giúp trẻ trở lại với cảm xúc là họ cần dành thời gian cho những thứ mình yêu thích. Việc dành thời gian cho các hoạt động thú vị, như xem phim, đọc sách hoặc thực hành sáng tạo có thể giúp giải tỏa căng thẳng và tạo ra cảm hứng cho cuộc sống.

**Thứ ba là học cách quan tâm đến mọi người xung quanh** quan tâm đến người khác là một cách để tạo ra liên kết giữa các cá nhân. Hãy bắt đầu bằng cách quan sát cảm xúc của họ để hiểu rõ hơn về cách biểu đạt cảm xúc trong từng hoàn cảnh khác nhau. Khi đã hiểu được những người xung quanh mình thì tự khắc cảm xúc bên trong sẽ được đánh thức và mất dần sự thờ ơ, lãnh đạm khi nhìn thấy những việc xung quanh. Khi đã quan sát đủ, hãy bắt đầu thể hiện sự quan tâm của mình với mọi người xung quanh:

+ Hỏi han, chăm sóc cha mẹ, anh chị em khi họ đau ốm, chia sẻ những câu chuyện vui buồn về cuộc sống…

+ Tạo cơ hội cho bản thân gặp gỡ, trò chuyện và thực hiện nhiều hoạt động chung với gia đình của mình.

+ Bày tỏ cảm xúc đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, gặp nghịch cảnh trong cuộc sống. …

# III. KẾT LUẬN

Bệnh vô cảm, thờ ơ chính là những vũ khí giết người âm thầm và nguy hiểm nhất. Nó khiến cho con người trở nên có khoảng cách và xã hội trở nên xấu xí hơn và cuộc sống sẽ mất đi tình yêu và sự đồng cảm, mất đi truyền thống đạo đức quý báu từ xa xưa. Nó phá hủy toàn bộ nền kinh tế và chính trị của cả một dân tộc. Cách đơn giản để chúng ta khắc phục bệnh vô cảm dù chỉ là một ít nếu chúng ta học cách yêu thương. Hãy dám mở lòng, thậm chí chỉ một chút, bởi khổ đau khi được chia sẻ sẽ dễ nhẹ hơn, và hạnh phúc khi được lan tỏa sẽ trở nên gấp đôi. Mỗi bạn trẻ hãy sống đúng chuẩn mực của con người, biết đồng cảm với mọi người, biết trau dồi, học hỏi những bài học trong cuộc sống về sự công bằng, bác ái, yêu thương những người xung quanh, phải có quyết tâm muốn thay đổi bản thân mình và phải học hỏi những tấm gương của những người đạo đức, đồng cảm trong xã hội.

Điều đặc biệt chúng ta cần ghi nhớ, gia đình là ngôi trường đầu tiên của con người, từ đó những đứa trẻ học được nhân cách làm người vì gia đình phải là nơi mọi người sống yêu thương, nâng đỡ và đùm bọc lẫn nhau. Những người vô cảm là những người bị thiếu hụt tình yêu thương. Chính vì không cảm nhận được tình yêu thương mà người ta ngày càng lạnh giá. Một phần cũng là do xã hội hiện đại quá bận rộn và đòi hỏi con người phải làm việc, làm việc và làm việc mà bỏ quên thời gian để trao nhau hơi ấm của tình thương, để ươm mầm cảm xúc. Tuy nhiên không vì thế mà bạn đánh mất đi tình yêu thương, sự đồng cảm với xã hội. Tình thương là cái quí giá của con người, bệnh vô cảm đã làm mất phẩm chất ấy, không khác gì biến dòng máu hồng hào trở thành màu xanh. Trái tim mỗi người cần thắp sáng ước mơ, khát vọng, ý chí và sự sáng tạo gắn bó với cộng đồng. Mỗi người chúng ta hãy cùng nhau chung tay đẩy lùi căn bệnh vô cảm để cuộc sống này biết yêu thương, vui buồn trước nỗi đau của mỗi con người, để xã hội này là xã hội của tình yêu thương. Hãy phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc: “Lá lành đùm lá lách”, “Thương người như thể thương thân”. Đó là liều thuốc đặc hiệu để chữa “bệnh vô cảm”. Một nhà văn Nga đã từng nói: “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi không có tình thương” chính là vậy.

# IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Dân trí: “**Cách “chữa bệnh” vô cảm**”. Truy cập từ [Cách "chữa bệnh" vô cảm cho học sinh | Báo Dân trí (dantri.com.vn)](https://dantri.com.vn/giao-duc/cach-chua-benh-vo-cam-cho-hoc-sinh-20160127111514472.htm)
2. Báo điện tử VTV News: “ **Bệnh vô cảm len lỏi trong giới trẻ thời đại số “ .** Truy cập từ <https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/benh-vo-cam-len-loi-trong-gioi-tre-thoi-dai-so-2022111912174103.htm>
3. Báo Vieclam123: **“Bệnh vô cảm của giới trẻ và thực trạng vô cảm của giới trẻ hiện nay”**. Truy cập từ [Bệnh vô cảm của giới trẻ và thực trạng vô cảm của giới trẻ (vieclam123.vn)](https://vieclam123.vn/benh-vo-cam-cua-gioi-tre-b518.html)
4. Bùi Tuấn An (10/11/2023), **Suy nghĩ của em về lối sống vô cảm trong giới trẻ hiện nay***.* Truy cập từ <https://luatminhkhue.vn/suy-nghi-cua-em-ve-loi-song-vo-cam-trong-gioi-tre-hien-nay.aspx>
5. Luật sư Tô Thị Phương Dung (15/08/2021), **Nội dung cặp phạm trù nguyên nhân và kết quả.** Truy cập từ: <https://luatminhkhue.vn/noi-dung-cap-pham-tru-nguyen-nhan-va-ket-qua.aspx>
6. Phạm Trang (24/07/2024), *Bệnh vô cảm trong giới trẻ:* **Thực trạng đáng quan ngại hiện nay.** Truy cập từ <https://tamlytrilieunhc.vn/benh-vo-cam-trong-gioi-tre-29811.html>
7. Ph. Ăng-ghen (1971), Chống Duyring, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
8. TINOGROUP, **Thời đại Thông tin là gì***.* Truy cập từ<https://tino.org/vi/thoi-dai-thong-tin-la-gi/>
9. Website: Ôn thi sinh viên (154/01/2021), **Phân tích nội dung cơ bản của cặp phạm trù Nguyên nhân và Kết quả.**Truy cập từ: <https://onthisinhvien.com/phan-tich-noi-dung-co-ban-cua-cap-pham-tru-nguyen-nhan-va-ket-qua-y-nghia-phuong-phap-luan-cua-viec-nghien-cuu-cap-pham-tru-nay->